

Bản án số: 161/2025/HS-ST

Ngày: 30-9-2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Hoài Nam Phương

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Hoàng Văn Định;

2. Ông Nguyễn Vạn Phúc.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Nhật Lan Anh – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Lê Đông – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 1, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 179/2025/TLST-HS ngày 12 tháng 9 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 221/2025/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 9 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. VÕ NGUYỄN MINH N; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 21/9/1992; Nơi sinh: Thành phố Hồ Chí Minh; Hộ khẩu thường trú: B P, phường G (trước đây Phường F, quận B), Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi ở: P, 2 N, phường X (trước đây phường V, Quận C), Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Nhân viên văn phòng; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Võ Minh N và bà Phạm Thị Hồng H (chết).

Tiền án, tiền sự: Không có.

Nhân thân: Không có.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/11/2024.

(Bị cáo N có mặt)

2. VÕ HUỲNH P2; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 27/8/2004; Nơi sinh: tỉnh Vĩnh Long (trước đây là tỉnh Bến Tre); Hộ khẩu thường trú: 407A, phường P, tỉnh Vĩnh Long (trước đây là 407A ấp P, xã P, thành phố B, tỉnh Bến Tre); Nơi ở: Không có nơi cư trú ổn định; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Võ Minh Q và bà Trần Thị Hồng T.

Tiền án, tiền sự: Không có.

Nhân thân: Không có.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/11/2024.

(Bị cáo P2 có mặt)

3. VÕ THANH P; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 01/9/1995; Nơi sinh: Thành phố Hồ Chí Minh; Hộ khẩu thường trú: 140/3 tổ B, khu phố A, phường A, (trước đây phường T, Thành phố T), Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi ở: 1 đường số D, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 06/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Võ Văn P1 và bà Lê Ngọc O.

Tiền án, tiền sự: Không có.

Nhân thân: Không có.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/11/2024.

(Bị cáo P có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ ngày 13/11/2024, Công an phường V, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh kiểm tra hành chính chỗ ở của bị cáo Võ Nguyễn Minh N tại phòng 401 nhà số B N, phường V, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh thì phát hiện bị cáo N, bị cáo Võ Huỳnh P2 và bị cáo Võ Thanh P đang ở trong phòng có biểu hiện sử dụng ma túy. Kiểm tra túi đeo chéo của bị cáo P2 thu giữ 01 (một) gói nylon chứa tinh thể không màu. Sau đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q1, Thành phố Hồ Chí Minh tiến hành khám xét khẩn cấp, phát hiện, thu giữ của bị cáo N tại bồn cây ngoài sân thượng 01 (một) bình thủy tinh, 01 (một) ống hút, 01 (một) ống thủy tinh, 01 (một) gói nylon chứa tinh thể. Công an phường V, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh chuyển

toàn bộ hồ sơ, vật chứng đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q1, Thành phố Hồ Chí Minh thụ lý giải quyết. Ngày 15/11/2024, Cơ quan điều tra tiến hành bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với các bị cáo Võ Nguyễn Minh N, Võ Huỳnh P2, Võ Thanh P về các hành vi “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, đến ngày 20/11/2024 ra Quyết định khởi tố các bị can để điều tra, xử lý.

Tại Cơ quan điều tra, bị cáo Võ Nguyễn Minh Nguyên K nhận: Vào sáng ngày 13/11/2024, bị cáo P2 nhắn tin rủ bị cáo N sử dụng ma túy và quan hệ đồng tính thì bị cáo N đồng ý. Đến khoảng 19 giờ 00 phút cùng ngày, bị cáo P2 đến nhà bị cáo N tại phòng 401 địa chỉ 2 N, Phường V, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh cả hai quan hệ tình dục xong thì bị cáo P2 gọi điện rủ thêm bị cáo P đến chơi. Khi bị cáo P đến, bị cáo N nói bị cáo P góp tiền mua ma túy thì bị cáo P chuyển khoản cho bị cáo N số tiền 350.000 đồng (ba trăm năm mươi ngàn đồng), trong đó số tiền 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) là tiền hùn mua ma túy cho cả ba cùng sử dụng còn số tiền 150.000 đồng (một trăm năm mươi ngàn đồng) là tiền ăn uống. Sau khi bị cáo P chuyển 350.000 đồng (ba trăm năm mươi ngàn đồng) cho bị cáo N thì bị cáo N chỉ bị cáo P lấy dụng cụ sử dụng ma túy có sẵn ở đầu giường, bị cáo P2 là người đốt nóng ma túy cho cả ba cùng sử dụng được 03, 04 lượt thì có Công an phường kiểm tra. Lúc này, bị cáo N mang bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm 01 (một) bình thủy tinh, 01 (một) ống hút, 01 (một) ống thủy tinh giấu ở bồn cây, tại đây có sẵn 01 (một) gói nylon chứa ma túy của bị cáo N đã giấu từ trước. Nguồn gốc ma túy sử dụng được bị cáo N mua của người tên B qua Z (không có số điện thoại) với giá 500.000 đồng (năm trăm ngàn đồng), đối tượng B gửi qua ứng dụng Be giao đến nhà cho bị cáo N. Bị cáo N mua ma túy của đối tượng B khoảng 05 (năm) lần và thanh toán bằng chuyển khoản. Trước đó, các bị cáo N và bị cáo P2 có sử dụng ma túy chung với nhau vào khoảng tháng 04/2024 tại phòng của bị cáo N.

Bị cáo Võ Huỳnh P2 khai nhận gói nylon chứa ma túy trong túi đeo chéo mà Cơ quan Công an thu giữ là của bị cáo P2 mua của người tên Bảo S (không rõ lai lịch) vào ngày 13/11/2024 với giá 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) và giao đến chỗ ở của bị cáo P2. Bị cáo P2 đem ma túy đến nhà bị cáo Nguyên định sử dụng nhưng do bị cáo N có sẵn ma túy nên bị cáo P2 không lấy ra và cũng không nói cho ai biết bị cáo P2 có ma túy. Bị cáo P2 từng sử dụng ma túy với bị cáo N 01 (một) lần tại nhà của bị cáo N vào khoảng tháng 4/2024.

Bị cáo Võ Thanh P khai nhận: Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 13/11/2024, khi đang ở nhà thì bị cáo P nhận được tin nhắn của bị cáo P2 rủ qua phòng của bị cáo N

quan hệ đồng giới và sử dụng ma túy. Khi bị cáo P đến nơi thì bị cáo N có nói bị cáo P hùn tiền mua ma túy sử dụng số tiền 350.000 đồng (ba trăm năm mươi ngàn đồng) trong đó số tiền 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) là hùn mua ma túy và số tiền 150.000 đồng (một trăm năm mươi ngàn đồng) tiền ăn uống), bị cáo P qua phòng bị cáo N chỉ thấy ma túy trong ống thủy tinh, bị cáo P không biết các bị cáo N và bị cáo P2 có ma túy để chỗ khác. Bị cáo P sử dụng ma túy với các bị cáo N và bị cáo P2 là lần đầu.

Ngày 14/11/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q1, Thành phố Hồ Chí Minh trưng cầu giám định chất thu giữ của các bị cáo Võ Nguyễn Minh N và Võ Huỳnh P2. Tại bản Kết luận giám định số 13607/KL-KTHS ngày 22/11/2024 của Phòng K2 Công an Thành phố H, xác định:

- Gói 1: 01 (một) gói niêm phong bên ngoài có dấu vân tay, chữ ký ghi tên Võ Nguyễn Minh N và hình dấu Công an Phường V, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh, bên trong có 01 (một) gói nylon chứa tinh thể không màu (ký hiệu mẫu m₁), khối lượng 0,2728g (không phẩy hai bảy hai tám gam), là ma túy ở thể rắn, loại Methamphetamine.

- Gói 2: 01 (một) gói niêm phong bên ngoài có dấu vân tay, chữ ký ghi tên Võ Nguyễn Minh N và hình dấu Công an Phường V, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh, bên trong có 01 (một) ống thủy tinh đựng chất màu đen (ký hiệu mẫu m₂), không xác định được khối lượng do mẫu quá ít, tìm thấy Methamphetamine ở dạng vết.

- Gói 3: 01 (một) gói niêm phong bên ngoài có dấu vân tay, chữ ký ghi tên Võ Huỳnh P2 và hình dấu Công an Phường V, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh, bên trong có 01 (một) gói nylon chứa tinh thể không màu (ký hiệu mẫu m₃), khối lượng 0,1298g (không phẩy một hai chín tám gam), là ma túy ở thể rắn, loại Methamphetamine.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã có văn bản về việc đề nghị Ban Thanh tra kiểm toán Tập đoàn C (V); Ngân hàng Thương mại Cổ phần N1 (V1) cung cấp thông tin chủ thuê bao số điện thoại 0387758982 và thông tin tài khoản số 0171003486449 (là những người bán ma túy cho bị cáo P2 và bị cáo N) nhưng chưa có kết quả. Cơ quan điều tra tiếp tục truy xét khi nào làm rõ đối tượng sẽ xử lý sau.

Vật chứng của vụ án:

Thu giữ của bị cáo Võ Thanh P:

- 01 (một) bình thủy tinh đã qua sử dụng; 01 (một) bật lửa đã qua sử dụng, đây là đồ vật mà bị cáo P dùng để sử dụng trái phép chất ma túy.

- 01 (một) điện thoại Samsung Galaxy A22 màu xanh ngọc, số IMEI 1: 358475775451521, số IMEI 2: 359111895451526, số thuê bao: 0985105490, đây là điện thoại mà bị cáo P sử dụng để nhắn tin với bị cáo N về việc chuyển tiền mua ma túy; nhắn tin với bị cáo P2 về việc hẹn qua phòng của bị cáo N quan hệ đồng giới và sử dụng ma túy.

Thu giữ của bị cáo Võ Nguyễn Minh N:

- 01 (một) gói niêm phong sau giám định bên ngoài có chữ ký ghi Võ Nguyễn Minh N số 4261/24 Q3 G2, đây là bộ dụng cụ mà bị cáo N dùng để sử dụng trái phép chất ma túy.

- 01 (một) gói niêm phong sau giám định bên ngoài có chữ ký ghi Võ Nguyễn Minh N số 4261/24 Q3 G1, đây là bộ dụng cụ mà bị cáo N dùng để sử dụng trái phép chất ma túy.

- 01 (một) điện thoại Iphone 12 Promax, 256GB, màu trắng, số seri F22FHCCGOD44; số IMEI: 350777738255347, đây là điện thoại mà bị cáo N sử dụng để liên lạc với đối tượng B mua ma túy sử dụng trái phép, nhận tiền chuyển khoản ngân hàng của bị cáo P để hùn tiền mua ma túy sử dụng trái phép.

- 01 (một) điện thoại Iphone 6S, màu vàng, số seri: C6KR28HWGRYD, số IMEI: 355690073483264.

Thu giữ của bị cáo Võ Huỳnh P2:

- 01 túi đen có chữ END&STAR, đây là túi đeo chéo mà bị cáo P2 dùng để đựng túi nylon có chứa ma túy đá bị cáo mua để qua nhà bị cáo N sử dụng trái phép chung.

- 01 (một) gói niêm phong sau giám định bên ngoài có chữ ký ghi Võ Huỳnh Phúc số 4261/24 Q3.

- 01 điện thoại Iphone XS Max, màu vàng, số seri: F2LZ58QLKPJ2, số IMEI: 35873595526587, đây là điện thoại mà bị cáo P2 đã sử dụng để liên lạc mua trái phép chất ma túy, rủ rê đối tượng P cùng đến sử dụng trái phép chất ma túy, sau đó bị cáo P2 đã xóa dữ liệu liên quan đến ma túy trên điện thoại.

Tất cả các vật chứng trên hiện đang tạm giữ tại kho vật chứng thuộc Đội Cảnh sát thi hành án hình sự và Hỗ trợ tư pháp Công an Thành phố Hồ Chí Minh theo Lệnh

nhập kho vật chứng số B3730/LNK-CSMT ngày 08/5/2025 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H.

Tại Cáo trạng số 92/CT-VKS-Q3 ngày 20/6/2025 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1, Thành phố Hồ Chí Minh) đã truy tố: B cáo Võ Nguyễn Minh N và Võ Huỳnh P2 phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tội phạm và hình phạt quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249; điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; bị cáo Võ Thanh P phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa,

Bị cáo Võ Nguyễn Minh N có lời khai phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và những tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Lời sau cùng: Trong thời gian tạm giam bị cáo đã nhận thấy hành vi của mình là sai, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Bị cáo Võ Huỳnh P2 có lời khai phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và những tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Lời sau cùng: Trong thời gian tạm giam bị cáo đã ăn năn hối cải, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Bị cáo Võ Thanh P có lời khai phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và những tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Lời sau cùng: Do tuổi trẻ bồng bột, xin Hội đồng xét xử cho bị cáo mức án nhẹ nhất.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1, Thành phố Hồ Chí Minh vẫn giữ nguyên quan điểm như Cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố:

- Bị cáo Võ Nguyễn Minh N phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 và điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và đề nghị xử phạt bị cáo N từ 08 (tám) năm đến 09 (chín) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; tổng hợp hình phạt của hai tội là: 09 (chín) năm 06 (sáu) tháng đến 11 (mười một) năm tù.

- Bị cáo Võ Huỳnh P2 phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 và điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và đề

ngiht xử phạt bị cáo P2 từ 08 (tám) năm đến 09 (chín) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; tổng hợp hình phạt của hai tội là: 09 (chín) năm 06 (sáu) tháng đến 11 (mười một) năm tù.

- Bị cáo Võ Thanh P phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và đề nghị xử phạt bị cáo P từ 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng đến 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù.

Về vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử xử lý theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Quá trình điều tra, truy tố Cơ quan điều tra Công an Thành phố H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự và thủ tục theo đúng quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tố tụng cũng như người tiến hành tố tụng. Tại các bản tự khai, biên bản lấy lời khai, biên bản hỏi cung bị can mà các bị cáo đã trình bày nội dung lời khai hoàn toàn tự nguyện. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Vào sáng ngày 13/11/2024, bị cáo P2 nhắn tin rủ bị cáo N sử dụng ma túy và quan hệ đồng tính thì bị cáo N đồng ý. Đến khoảng 19 giờ 00 phút cùng ngày, bị cáo P2 đến nhà bị cáo N tại Phòng 401 địa chỉ 2 N, Phường V, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh cả hai quan hệ tình dục xong thì bị cáo P2 gọi điện rủ thêm bị cáo P đến chơi. Khi bị cáo P đến, bị cáo N nói bị cáo P góp tiền mua ma túy thì bị cáo P chuyển khoản cho bị cáo N số tiền 350.000 đồng (ba trăm năm mươi ngàn đồng), trong đó số tiền 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) là tiền hùn mua ma túy cho cả ba cùng sử dụng còn số tiền 150.000 đồng (một trăm năm mươi ngàn đồng) là tiền ăn uống. Sau khi bị cáo P chuyển số tiền 350.000 đồng (ba trăm năm mươi ngàn đồng) cho bị cáo N thì bị cáo N chỉ bị cáo P lấy dụng cụ sử dụng ma túy có sẵn ở đầu giường, bị cáo P2 là người đốt nóng ma túy cho cả ba cùng sử dụng được 03, 04 lượt thì có Công an Phường kiểm tra.

Qua quá trình khám xét phát hiện trong túi đeo chéo của bị cáo Võ Huỳnh P2 có một gói tinh thể không màu nghi là ma túy và bị cáo khai là ma túy mang theo để sử dụng nhưng do bị cáo N đã có ma túy nên không đưa ra. Ngoài ra còn phát hiện thêm tại chậu cây bị cáo Võ Minh N cất giấu từ trước 01 (một) gói tinh thể không màu.

Kết quả xét nghiệm đối với các bị cáo Võ Thanh P, Võ Nguyễn Minh N, Võ Huỳnh P2 cùng dương tính với ma túy loại M và A.

Theo Kết luận giám định số 13607/KL-KTHS ngày 22/11/2024 của Phòng K2 Công an Thành phố H kết luận:

- Gói 1: 01 (một) gói niêm phong bên trong có 01 (một) gói nylon chứa tinh thể không màu được ký hiệu mẫu m1, khối lượng 0,2728g (không phải hai bảy hai tám gam), là ma túy ở thể rắn, loại Methamphetamine (là ma túy do N cất giấu).

- Gói 2: 01 (một) gói niêm phong bên trong có 01 (một) ống thủy tinh chứa tinh thể dính chất màu đen được ký hiệu mẫu m2, không xác định được khối lượng, tìm thấy Methamphetamine ở dạng vết.

- Gói 3: 01 (một) phong bì bên trong có 01 (một) gói nylon chứa tinh thể không màu được ký hiệu mẫu m3, khối lượng 0,1298g (không phải một hai chín tám gam), là ma túy ở thể rắn, loại Methamphetamine (là ma túy bị cáo P2 để trong túi đeo chéo).

[3] Các bị cáo Võ Nguyễn Minh N, Võ Huỳnh P2, Võ Thanh P có năng lực trách nhiệm hình sự, ý thức được hành vi của mình là trái pháp luật nhưng vẫn thực hiện nên có lỗi cố ý.

[4] Hành vi của các bị cáo Võ Nguyễn Minh N, Võ Huỳnh P2, Võ Thanh P đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, ảnh hưởng đến sức khỏe con người và lan tràn tệ nạn ma túy.

[5] Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo Võ Nguyễn Minh N, Võ Huỳnh P2, Võ Thanh P đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình, qua lời khai nhận tội của các bị cáo, cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định:

Bị cáo Võ Nguyễn Minh N phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 và điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Bị cáo Võ Huỳnh P2 phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 và điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Bị cáo Võ Thanh P phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Võ Nguyễn Minh N thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo H1 có ông nội là Võ Văn K1 được Tổ quốc ghi công đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước năm 1969, nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và 2025.

Bị cáo Võ Huỳnh P2 thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và 2025.

Bị cáo Võ Thanh P thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và 2025.

[7] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

[8] Trong vụ án, các bị cáo Võ Nguyễn Minh N, Võ Huỳnh P2, Võ Thanh P do hứng khởi nhất thời nhằm thỏa mãn nhu cầu của bản thân do đó hành vi phạm tội của các bị cáo là đồng phạm giản đơn trong đó:

- Bị cáo Võ Nguyễn Minh N với vai trò là người chuẩn bị ma túy, chuẩn bị dụng cụ, địa điểm để ba bị cáo N, P2, P sử dụng.

- Bị cáo Võ Huỳnh P2 rủ rê bị cáo N và bị cáo P tham gia sử dụng trái phép chất ma túy.

- Bị cáo Võ Thanh P với vai trò hùn tiền mua ma túy và tiền ăn uống để tổ chức sử dụng ma túy.

Do đó căn cứ Điều 17 và Điều 58 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung 2017 và 2025 để xem xét quyết định hình phạt tương ứng với tính chất và mức độ phạm tội đối với từng bị cáo.

[9] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 (một) gói niêm phong sau giám định bên ngoài có chữ ký ghi Võ Nguyễn Minh N số 4261/24 Q3 G2 là dụng cụ sử dụng ma túy nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 (một) gói niêm phong sau giám định bên ngoài có chữ ký ghi Võ Nguyễn Minh N số 4261/24 Q3 G1 là ma túy cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 (một) gói niêm phong sau giám định bên ngoài có chữ ký ghi Võ Huỳnh P2 số 4261/24 Q3 là ma túy cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 (một) điện thoại Iphone 12 Promax, 256GB, màu trắng, số seri F22FHCCGOD44; số IMEI: 350777738255347, đây là điện thoại mà bị cáo N sử dụng để liên lạc mua ma túy nên tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 (một) bình thủy tinh đã qua sử dụng; 01 (một) bật lửa đã qua sử dụng, đây là đồ vật để sử dụng trái phép chất ma túy nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 (một) điện thoại Samsung Galaxy A22, số IMEI 1: 358475775451521, số IMEI 2: 359111895451526, số thuê bao: 0985105490, đây là điện thoại mà bị cáo P sử dụng để nhắn tin chuyển tiền mua ma túy và hẹn các bị cáo khác sử dụng ma túy nên tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 (một) điện thoại Iphone 6S, màu vàng, số seri: C6KR28HWGRYD, số IMEI: 355690073483264, là tài sản cá nhân của bị cáo N và không liên quan đến vụ án nên trả lại cho bị cáo N.

- Đối với 01 điện thoại Iphone XS Max, màu vàng, số seri: F2LZ58QLKPJ2, số IMEI: 35873595526587, đây là điện thoại mà bị cáo P2 đã sử dụng để liên lạc mua trái phép chất ma túy, rõ ràng bị cáo P cùng đến sử dụng trái phép chất ma túy, sau đó bị cáo P2 đã xóa dữ liệu liên quan đến ma túy trên điện thoại nên tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 (một) túi đen có chữ END&STAR, đây là túi đeo chéo mà bị cáo P2 dùng để đựng túi nylon có chứa ma túy đá bị cáo mua để qua nhà bị cáo N sử dụng trái phép chung nên tịch thu tiêu hủy.

[10] Đối với hai bị cáo Võ Nguyễn Minh N và Võ Huỳnh P2 khai nhận vào tháng 4/2024, bị cáo N và bị cáo P2 lần đầu gặp nhau với mục đích quan hệ tình dục đồng giới tại nơi ở của bị cáo N tại phòng trọ nhà số B N, phường X, Thành phố Hồ Chí Minh (trước đây là Phường V, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh) nhưng không nhớ rõ thời gian. Bị cáo P2 thấy có sẵn ma túy thì lấy sử dụng, bị cáo N và bị cáo P2 không bàn bạc hay rủ rê nhau để sử dụng ma túy. Ma túy và dụng cụ sử dụng ma túy bị cáo N không nhớ mua của ai, dụng cụ sử dụng ma túy bị cáo N đã vứt bỏ từ lâu. Do đó không đủ cơ sở để xử lý hình sự.

Đối với đối tượng tên Bảo S sử dụng số điện thoại 0387758982 bán ma túy cho bị cáo Võ Huỳnh P2 và tài khoản 0171003486449 – Ngân hàng Thương mại Cổ phần N1 (V1) đứng tên L đã nhận tiền bán ma túy từ bị cáo Võ Nguyễn Minh N, quá trình điều tra do chưa xác định được nhân thân, lai lịch của các đối tượng, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định tách hành vi và tài liệu có liên quan trong vụ án hình sự số B12843/QĐ-CSMT ngày 08/9/2025 để tiếp tục xác minh làm rõ.

[11] Về án phí:

- Bị cáo Võ Nguyễn Minh N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng).

- Bị cáo Võ Huỳnh P2 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng).

- Bị cáo Võ Thanh P phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 50, điểm c khoản 1 Điều 249, điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 55, Điều 38, Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Võ Nguyễn Minh N 08 (tám) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo N chấp hành chung hình phạt cho cả hai tội là 09 (chín) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 15/11/2024.

Căn cứ Điều 50, điểm c khoản 1 Điều 249, điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 55, Điều 38, Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Võ Huỳnh P2 08 (tám) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo P2 chấp hành chung hình phạt cho cả hai tội là 09 (chín) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 15/11/2024.

Căn cứ Điều 50, điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38, Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Võ Thanh P 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 15/11/2024.

Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu tiêu hủy đối với 01 (một) gói niêm phong sau giám định bên ngoài có chữ ký ghi Võ Nguyễn Minh N số 4261/24 Q3 G2; 01 (một) gói niêm phong sau giám định bên ngoài có chữ ký ghi Võ Nguyễn Minh N số 4261/24 Q3 G1; 01 gói niêm phong sau giám định bên ngoài có chữ ký ghi Võ Huỳnh P2 số 4261/24 Q3; 01 (một) bình thủy tinh đã qua sử dụng; 01 (một) bật lửa đã qua sử dụng; 01 (một) túi đen có chữ END&STAR.

- Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước đối với 01 (một) điện thoại Iphone 12 Promax, 256GB, màu trắng, số seri F22FHCCGOD44; số IMEI: 350777738255347; 01 (một) điện thoại Samsung Galaxy A22 màu xanh ngọc, số IMEI 1: 358475775451521, số IMEI 2: 359111895451526, số thuê bao: 0985105490; 01 điện thoại Iphone XS Max, màu vàng, số seri: F2LZ58QLKPJ2, số IMEI: 35873595526587.

- Trả lại cho bị cáo N 01 (một) điện thoại Iphone 6S, màu vàng, số seri: C6KR28HWGRYD, số IMEI: 355690073483264.

(Toàn bộ vật chứng ghi nhận tại Quyết định chuyển vật chứng số 82/QĐ-VKS-Q3 ngày 20/6/2025 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1, Thành phố Hồ Chí Minh)).

Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Án phí hình sự sơ thẩm:

Bị cáo Võ Nguyễn Minh N phải chịu án phí là 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng).

Bị cáo Võ Huỳnh P2 phải chịu án phí là 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng).

Bị cáo Võ Thanh P phải chịu án phí là 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Áp dụng Điều 331, Điều 333, Điều 336 và Điều 337 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- VKSND KV1, TP.HCM;
- VKSND TP. HCM;
- TAND TP. HCM;
- THADS TP.HCM (Phòng THADS KV1);
- PC53 - CATP.HCM;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hoài Nam Phương